

# ĐÀ LẠT ĐẦU THÁNG TƯ 1975



**V**ào cuối tháng Ba năm 1975 Đà Lạt đã náo loạn vì chiến sự. Tối ngày 1 tháng Tư các cơ quan lo chuyện di tản khỏi thành phố. Dân chúng cũng nhón nháo kéo nhau rời bỏ nơi này. Sáng ngày 2-4 thành phố coi như vô chủ và sau đó bị mất vào ngày 3-4, trong khi gần cả tháng sau đó Sài Gòn mới bị mất vào ngày 30-4.

**MẠNH ĐANG** ghi lại kỷ niệm di tản khỏi thành phố khi còn là một cậu học sinh rất nhỏ tuổi tại trường Hùng Vương Đà Lạt:

*“... vào buổi chiều, khi lũ học trò chúng tôi đang nghiêng đầu, nghễnh cổ nghe giảng dang dở bài học của lớp hai, thì bỗng cả trường xôn xao, nhón nháo... thầy cô lớp này, lớp kia chạy vội ra hành lang hốt hoảng thông tin cho nhau điều gì đó về “Việt cộng” ... lớp học đột ngột bị ngưng ngang, cô thầy, học trò í ới gọi nhau rồi đổ xô chạy vội vàng xuống sân... tôi cũng cuốn cặp chạy cùng mọi người ra cổng rồi chui tọt vào chiếc xe quen thuộc mà hàng ngày đưa đón chúng tôi đến trường, lúc này xe đang đậu trước cổng... nhưng phải đợi chờ rất lâu thì chú tài xế mới hộc tốc chạy bộ đến đưa chúng tôi về nhà... trên xe, lũ học trò chúng tôi cứ ngơ ngác, im thin thít vì sợ, nhón nhác nhìn nhau, không còn dám đùa giỡn như mọi khi... trên đường xe cộ cũng dường như hối hả đi lại khác nhịp sống thong thả hàng ngày.*

*“Bố tôi ở Sài Gòn liên tục gọi điện thoại lên để bàn bạc, thúc giục mẹ tôi việc về Sài Gòn, nhưng hình như mẹ tôi vẫn cố nán để chờ đợi một quyết định chính thức của công sở về việc chuyển... Sự miễn cưỡng vì chức nghiệp của mẹ tôi đã khiến chúng tôi có lúc lâm vào hoàn cảnh nguy khốn chưa từng có trong cuộc đời chúng tôi...*

*“Không chỉ ở nơi mẹ tôi làm việc, mà trong những ngày này, Dalat vốn thường tĩnh lặng thì lại càng dần trở nên đìu hiu, lạnh lẽo và vắng vẻ khác thường... có một hôm mẹ cùng tôi đến bệnh viện tỉnh lấy thuốc, đường đi ngang qua khu Hòa Bình, nơi có thể xem là đông đúc người bậc nhất của Dalat thì người đi lại cũng rất thưa*

thốt, vội vã... đương nhiên, lúc này du khách không còn ở đây nữa... thay thế cho những hàng ăn, cửa hiệu là những cánh cửa đóng kín im ỉm... những cư dân Dalat đang còn ở lại đó sống trong một tâm trạng khó tả... Dalat như người đang hấp hối..."

"... buổi tối muộn ngày 30/03/1975, mẹ con chúng tôi đã lên giường chuẩn bị cho giấc ngủ mộng mị... thì đột nhiên: "Ùm, oàng, oàng..." rồi "oàng..." có nhiều tiếng nổ to vang trời, chấn động, rung rinh cả nền đất, các tấm kính ốp cửa sổ run bần bật từng cơn, điện đóm chợt tắt phụt... mẹ tôi giật mình thảng thốt vội đẩy tôi trốn xuống dưới gầm giường... cùng với tiếng nổ liên tục thì bầu trời đêm đen kịt bỗng đổ rực rồi chuyển sang sắc vàng cam, sáng lên từng cơn một, chiếu vệt sáng lúc đỏ lúc vàng cam lờ lờ qua khe cửa, từ trái qua rồi từ phải qua liên tục không dứt... mẹ con chúng tôi run lẩy bẩy dưới nền nhà sắc lạnh theo từng tiếng nổ rền..." ...những cư dân Dalat đang tìm mọi cách để trốn chạy, để thoát thân, để di tản khỏi Dalat càng nhanh, càng xa thì càng tốt ... Mẹ con chúng tôi là một trong số họ ..."

MẠNH ĐANG sau đó cùng gia đình rời Đà Lạt:

"Theo từng cơn lắc lư, dằn xóc của loại xe vốn dĩ chỉ dùng vận chuyển gỗ từ rừng sâu... tôi đã rời xa và vĩnh viễn mất "Dalat ấu thơ" của tôi từ đó! Sáng tinh sương hôm sau, sáng đầu tiên của chuỗi hành trình mười hai ngày di tản sau đó, tuổi thơ của tôi bắt đầu biết đến những địa danh lạ lẫm mà một số tôi còn nhớ đến ngày hôm nay: Rừng Lá, Sông Phan, Bình Tuy... để trở về đích đến cuối cùng là Sài Gòn!

Mẹ con chúng tôi cùng với một số gia đình của hãng xe được đưa đến một cảng cá, ông chủ hãng xe gởi mẹ con chúng tôi đi bằng thuyền nhỏ về Long Hải, sau đó, chúng tôi đi xe đò về đến Sài Gòn sau khoảng tầm chục ngày lang bạt kỳ hồ... Hành trình di tản của chúng tôi kết thúc có hậu, cho dù những tổn thương về tinh thần vẫn sẽ còn di chứng mãi trong tâm hồn... tôi đã phải chứng kiến những hình ảnh mà tuổi thơ không nên thấy, và cũng không có bậc làm cha làm mẹ nào mong muốn con mình phải thấy!"

**TRẦN THỊ DIỆU TÂM** phu nhân của nhà giáo Phạm Kế Viêm, hiện định cư tại Pháp, cũng ghi lại những giây phút náo loạn tìm cách rời Đà Lạt hồi đầu tháng 4 năm 1975:

"Tôi di tản từ Đà Lạt về Sài Gòn, khoảng đường chỉ có 300 cây số. Nhưng sao mà cứ hun hút nhớ dài mãi vô tận đời tôi (...) Thiên hạ đang lo chạy vé máy bay về Sài Gòn. Sài Gòn như là điểm tựa cuối cùng của miền nam Tự Do, mọi người tin chắc rằng Sài Gòn sẽ được bảo vệ tối đa (...) Tôi ra Air Việt nam hỏi vé thì vé đã hết tự bao giờ. Không còn chuyến bay nào (...)

Tối hôm ấy tôi bàn bạc với chồng, nhà tôi nói tôi tự lái xe đưa các con: "...về Phan Rang, Phan Thiết rồi tìm cách kiếm máy bay quân sự để về Sài Gòn. Nếu không có phải đi bằng đường biển. Đường bộ Sài Gòn Đà Lạt đã bị cắt đứt ở Định Quán" Ngại ngưng vì chỉ lái xe loanh quanh trong thành phố. Chồng nói: "Anh không thể bỏ nhiệm sở. Bây giờ mà vắng mặt một ngày coi như đào ngũ. Anh phải ở lại."

"Tôi đi lên đi xuống cái nhà rộng thênh thang, không biết nên đem theo cái gì, để lại cái gì. Cái chi cũng muốn mang theo. Nhưng cuối cùng thì không đem chi cả. Bờ

rằng có bốn kho tàng ăn không hết là bốn cô con gái: 6 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi và 1 tuổi.”... “Nhưng may cho tôi, có gia đình anh chị B, về Phan Rang, chồng tôi gửi gắm mấy mẹ con, lái xe theo đuôi xe anh chị ấy.” (...)

Sáng ấy, tôi chia tay với nhà tôi sau khi ăn ở tiệm phở Bằng ra, dưới gốc thông già... Thế là tôi đã xuống thành phố Phan Rang. Mấy mẹ con tôi và gia đình anh chị B. vào ở trong nhà khách của công ty điện lực (...) Đầu óc tôi bắt đầu suy nghĩ dự tính, liên lạc hỏi dò đường bay dân sự, quân sự.” (...)

“Chiều nào, tôi cũng ra đứng ở đường cái quan nhìn đoàn người di tản từ miền núi xuống miền biển. Những chiếc xe “be” chở người, đồ đạc, súc vật chen chúc nhau, ngày càng nhiều càng hỗn loạn. Tôi lạ lùng nhìn quang cảnh, không thể nào giải thích được.”

TRẦN THỊ DIỆU TÂM kể thêm về cuộc hành trình của mình:

“Sau khi loay hoay mãi không có chỗ máy bay quân đội thì: Hôm sau, nhà tôi gọi điện thoại qua tổng đài điện lực, tôi cho biết có thể bị kẹt ở đây, đường biển rất nguy hiểm không đi được. Sau đó anh bảo phải trở lên Đà Lạt ngay, vì anh đã mua được ba vé máy bay dân sự cho năm mẹ con. Có lẽ đó là chuyến chót. Tôi tha đàn con trở lên Đà Lạt trong chiếc xe đồ rộng thùng thàng. Không ai lại trở về nơi cần phải đi thoát. Tôi không dám lái xe trở lên, sợ gặp cảnh cướp bóc dọc đường. Lần này tôi hoảng sợ khi thấy người ta tranh nhau từng đoạn đường. Như là nếu chậm chân một chút, cái chết càng đến gần hơn.”

“Mọi người trong thành phố di tản gần hết, số còn lại thì ẩn nấp trong nhà đóng kín cửa. Thành phố rỗng, thành phố chết (...) Phố xá Đà Lạt bất động như một bức tranh, trong đó họa sĩ đã vẽ bằng màu sơn chết. Tuy người ta chưa nghe tiếng súng, nhưng mùi chiến tranh đã ở trên mỗi ngọn cỏ, mỗi lá cây hoa đào.”

“Nhà tôi mượn chiếc xe Jeep đưa mấy mẹ con xuống Liên Khương. Tôi bế đưa con út trên tay, nó ôm chặt bình sữa đã cạn. Đưa thứ ba ôm chặt cái gối hít hít, tôi bảo nó phải bỏ lại chiếc gối, nó khóc tức tưởi đem vô phòng cất. Đưa thứ nhì ôm giấu con búp bê, sợ mẹ thấy. Con đường về Liên Khương lúc nào cũng đẹp, tôi nhìn từng quãng đường, từng ngôi nhà, để in đậm vào quá khứ sau này. Tôi có cảm tưởng sự sống mất đi một nửa, khi rời bỏ Đà Lạt.”

Nhà giáo **NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG** của các trường Trung Học tại Đà Lạt xưa kể lại chuyện “Đà Lạt mấy ngày đầu tháng tư 75”:

“Cuối tháng 3-75, sau cuộc thất thủ Ban Mê Thuột, cùng với tình hình sôi sục từ Quảng Trị trở vào, Đà Lạt đã giao động cực độ. Cho đến khi quốc lộ 20 Đà Lạt - Sài Gòn bị cắt ở Long Khánh thì thành phố hiện hòa thơ mộng đó đã lên đến mức cao nhất của sự hốt hoảng. Một chiếc Molotova hồng, kéo từ mặt trận Bảo Lộc về, được trưng bày ngay ở một góc đường gần bùng binh trước bến xe đò đi Sài Gòn, không làm giảm sút được sự hốt hoảng đó.

Một số giới chức quân sự, hành chánh các cấp cao thấp đã cho gia đình di tản trước về Sài Gòn. Độ mười ngày trước cuối tháng ba (ngày 20, 21 gì đó), vào khoảng 2 giờ chiều, giáo chức và học sinh Trung Tâm Giáo Dục Hùng Vương bỗng

nhón nháo, xao động khi có vài binh sĩ tới đón mấy đứa con của một giới chức cao cấp trong thành phố ra về một cách vội vã.

Dân chúng cũng đã đua nhau thu dọn nhà cửa để chạy về Sài Gòn bằng đủ mọi phương tiện. Những chiếc xe hàng, xe chở gỗ, xe du lịch, xe lam ba bánh, xe máy dầu hai bánh... đều đặc dụng trong lúc này. Tại trụ sở Hàng Không Việt Nam ở nhà ga xe lửa Đà Lạt và tại phi trường Liên Khương người người chen lấn, vô ra tấp nập, trò chuyện ồn ào với khuôn mặt đầy căng thẳng, lo âu. Tại phi trường Cam Ly dành cho phi cơ quân sự, tình trạng cũng tương tự. Những tin đồn thiệt và thất thiệt lan tràn mạnh mẽ.

Rồi việc phải đến đã đến. Chiều tối mừng 1 tháng 4, các giới chức và cơ sở hành chánh Đà Lạt cùng với Tiểu Khu Tuyên Đức và các quân trường Võ Bị Quốc Gia, Chiến Tranh Chính Trị... di tản về ngã Đôn Dương Phan Rang. Khoảng bảy giờ tối hôm đó, người dân Đà Lạt còn ở lại thấy lửa đỏ bốc cao ở Ty Dân Vận Chiêu Hồi trên đường Nguyễn Trường Tộ, ở phía sau Tòa Hành Chánh và ở Ty Cảnh Sát Quốc Gia. Đêm đó vẫn còn nhiều người dùng xe máy dầu, xe hơi đủ loại, lao vùn vụt về phía Trại Hàm nói theo đoàn di tản. Suốt đêm các tiếng nổ liên hồi từ kho đạn ở Cam Ly, ở Võ Bị đã làm tăng thêm sự lo sợ sẵn có trong lòng những người ở lại, trong đó có tôi, vì nhà tôi mới sinh cháu trai đầu lòng trước đó đúng một tuần! Mọi người hình như đều cùng chung ý nghĩ: Giờ phút cuối cùng đã tới!

Sáng mừng 2 tháng 4, thành phố vô chủ! Những người ở lại vẫn ngỡ ngác, bơ phờ, tùm tùm từng nhóm ở khắp các khu phố, xã ấp... bàn tán xôn xao. Đường phố rải rác quân phục, vũ khí vứt bừa bãi. Bắt đầu có nhiều toán người, y phục dân sự, võ trang đầy mình đi hôi của ở các căn nhà vô chủ. Các sạp bán hàng ở dưới chợ Đà Lạt được chiếu cố tối đa. Tiếng súng hoặc lẻ tẻ, hoặc từng tràng vang vọng đây đó. Tại trại Tiếp Vận trước Ty Thủy Lâm, đường Phan Bội Châu, từng đoàn xe đủ loại ra vô... dọn dẹp. Có những xe hàng chất đầy đồ đạc linh kinh như tủ lạnh, bàn ghế, máy chữ, giường chiếu... thôi thì đủ thứ tạp lục. Một vài em bé độ 11, 12 tuổi, đeo trên vai cỡ ba, bốn khẩu súng M-16, băng đạn quán đầy thân hình nhỏ bé, loay hoay tí toáy một khẩu khác trong tay mà mũi súng cứ vô tình hướng vào những người xung quanh. Các tiếng la hét gọi nhau ới ới. Nghe nói tình trạng lại còn... hào hứng hơn nữa tại trường Võ Bị, Chiến Tranh Chính Trị và ở nhiều cơ quan khác. Quả thật là một hình ảnh tổng hợp chân xác của sự hỗn độn cực độ.

Độ một giờ chiều hôm đó có tiếng loa phóng thanh trên một chiếc xe jeep chạy khắp các khu phố loan đi thông cáo của Ủy Ban Nhân Dân Tự Quản Thành Phố Đà Lạt kêu gọi mọi người tái lập trật tự, tập trung vũ khí, đồng thời ra lệnh cho các quân nhân công chức chế độ cũ ra trình diện tại khu Hòa Bình. Thế là trên các ngã đường dẫn tới đó, lẻ loi hoặc từng nhóm, người ta, than ôi trong đó cũng có tôi, cùng nhau đi “trình diện”. Mọi người vừa đi vừa bàn tán, trong lòng đầy nghi hoặc.

Quanh khu Hòa Bình ló nhó đầy người, nhất là ở trước rạp chiếu bóng. Người ta vây quanh hai cái bàn kê tại đó để “trình diện” với hai thanh niên, đeo băng tay màu đỏ, làm công tác ghi danh vào mấy quyển vở học trò. Bên cạnh đó là một đồng súng ống đủ loại. Tiếng người nói chuyện ồn ào chen lẫn với những tiếng súng nổ từ xa..Con đường vòng quanh khu Hòa Bình lúc này tấp nập người đi và xe cộ đủ loại.

Khá đông thanh niên đeo băng tay đỏ, vai mang súng, hoặc đi bộ, hoặc chờ nhau trên những chiếc xe máy dầu Honda, Suzuki... chỉ chờ, hò hét ầm ĩ...

Đêm mừng 2 trôi đi một cách nặng nề. Nhà nhà xúm nhau quanh những chiếc máy thu thanh theo dõi tin tức. Nghe tiếng nói của các xưởng ngôn viên đài Sài Gòn, đài Quân Đội hay những bản nhạc quân hành quen thuộc, lòng tôi cứ lịm đi, tâm tư chiu nặng, bàng hoàng tự hỏi “Sự đổi thay đã đến rồi sao?! Sự sụp đổ như vậy đó sao?!”

Đấy đó vẫn đi đùng tiếng súng, lúc lẻ tẻ, lúc từng tràng. Đêm đó một tòa nhà của Domaine de Marie bốc cháy do một bọn người tới đó cướp phá rồi thiêu hủy. Khoảng 2 giờ chiều ngày mừng 3, tại ngay bùng binh trước nhà Thủy Tạ, một nhóm thanh niên đeo băng tay đỏ (lại băng tay đỏ!) thổi còi, cầm súng, bắt các người đi xe máy dầu hai bánh phải dừng lại để họ kiểm soát. Xe nào không có giấy tờ hợp lệ là bị giữ tại chỗ. Số xe này khá nhiều và sau đó các khổ chủ mang giấy tờ tới các cơ quan tìm kiếm thì chỉ được trả lời là không biết! Rác rưởi đầy đầy khắp nơi nhất là quanh chợ, mùi xú uế nồng nặc. Thành phố vẫn vô chủ!”

Nhà giáo cho biết thêm là khoảng 3 giờ chiều lại có tiếng loa phóng thanh kêu gọi nhân dân tới khu Hòa Bình để nghe đại diện chính quyền mới nói chuyện lúc 4 giờ và mãi đến sáng mừng 6 mới có tiếng loa phát đi thông báo của một ủy ban lãnh đạo mới kêu gọi mọi người giữ gìn trật tự, và đe dọa trừng trị các phần tử phá hoại. Thế là Ủy Ban Nhân Dân Tự Quản âm thầm giải tán. Bấy giờ Đà Lạt mới hết tình trạng vô chủ.

Nhà giáo NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG vượt biển tháng 6-1977 tới Indonesia cùng vợ và con trai 27 tháng, hiện định cư tại Los Angeles, California, Hoa Kỳ từ tháng 1-1978 cho tới nay. Nhà giáo bụi ngùi tâm sự vào tháng 4 năm 2015:

“Khó mà có thể quên được những kỷ niệm về thành phố cao nguyên này. Kể từ tháng 4 năm 75 đến nay thế mà thấm thoát đã 40 năm trôi rồi. Nhanh thật! Nhưng hình ảnh của Đà Lạt những ngày tháng cũ, êm đềm như nước mặt hồ, vẫn mãi in sâu trong lòng người viễn xứ. Xin gửi về Đà Lạt bao niềm thương nỗi nhớ!

## LS. NGÔ TÀNG GIAO

(Trích “ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ” 2010)

